

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HSPT  
Ngày 26-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thiệm

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tuấn

Ông Nguyễn Văn Dương

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và các bị hại Trần Ngọc T, Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng.

*Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

**Nguyễn Văn N**, sinh ngày 16/02/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LT, xã MĐ, huyện AL, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Bùi Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền sự đã được xóa (Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 20/4/2015, Công an huyện AL xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”) tại hiện tại ngoại; có mặt.

*Bị hại có kháng cáo:*

Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 7, thôn TL, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 7, thôn TL, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Văn Minh – Luật sư của Công ty Luật TNHH KOSY thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

*Những người làm chứng:*

Anh Lưu Xuân Đ, có mặt.

Anh Nguyễn Hữu H1, Anh Hồ Văn T1; vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Trần Ngọc T có mâu thuẫn với nhau trong việc thanh toán tiền công đổ bê tông công trình xây dựng. Ngày 12 tháng 5 năm 2018, N nhờ Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn NS 1, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng gọi điện cho T hẹn gặp để nhận việc đổ bê tông nhà xưởng, mục đích để N gặp T để đòi tiền. Khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2018, anh T cùng chị Trần Thị H đến gặp H1 tại thôn TL 2, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Tại đây bị cáo N đã gặp anh T, bị cáo N đã chửi anh T và chị H, N dùng cốc bia hất vào người chị H, thấy vậy anh T đã xô đẩy N ngã xuống đất. Lưu Xuân Đ, sinh năm 1977; trú tại: Thôn AA, xã AT, huyện AL, Hải Phòng là bạn của H1, nhìn thấy bị cáo N bị ngã đã cầm 01 điều cày bằng tre của quán đuổi anh T, anh T bỏ chạy đến nương nước gần đó thì trượt chân ngã xuống nương nước, Đ dùng điều cày vạt 01 nhát vào đầu T. Bị cáo N sau khi bị ngã đứng lên, lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại của quán nước để trên bàn chạy đến vị trí của anh T ở dưới nương nước, tiếp tục xô sát với anh T và bị cáo N đã dùng kéo đâm 01 nhát vào người anh T làm anh T bị thương, giữa N và anh T tiếp tục xô sát, anh T xin bị cáo N không đánh mình nữa, cả 02 đi lên đường, anh T đi lại xe ô tô của mình đỗ gần đó, bị cáo N đã chạy theo túm vào cổ áo anh T, kéo anh T ra ngoài xe, làm sợi dây chuyền của anh T rơi ra, Đ nhặt đưa cho chị H, N tiếp tục chửi bới, đòi anh T phải đưa tiền mới cho đi cấp cứu. Lúc này, có anh Hồ Văn T1 đi qua thấy việc cãi nhau, đã yêu cầu các bên vào quán của chị T2 để giải quyết, nếu không sẽ báo Cơ quan Công an. Tại quán chị T2 bị cáo N tiếp tục đòi anh T phải đưa tiền mới cho đi, chị H thấy anh T bị thương tích, máu ra nhiều, lo sợ nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng nên đã đưa số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho anh T1 đếm hộ, anh T đã trực tiếp đưa số tiền này cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/2018/TgT ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Trần Ngọc T bị vết thương thành ngực phải và các vết bầm tím vùng sống mũi, đỉnh đầu, không tổn thương sọ não, không tổn thương xương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T do vết thương thành ngực phải gây nên là 08%, có đặc điểm do vật

sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Các vết sưng nề vùng sống mũi, đỉnh đầu đã khỏi, không để lại di chứng đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 17/6/2019, các bị hại Trần Ngọc T, Trần Thị H kháng cáo với nội dung Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Lưu Xuân Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” và Hồ Văn T1 về hành vi “Cuồng đoạt tài sản”; đồng thời bổ sung thêm tội danh “Gây rối trật tự công cộng” và “Bắt giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Văn N, Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N và các bị hại Trần Ngọc T, Trần Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo và các bị hại trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của những người tham gia tố tụng thể hiện như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn N khai: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về 2 tội là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận có đâm anh T dưới nương nước, lúc đó, có Lưu Xuân Đ đang giảng co đánh nhau với anh T. Anh Hồ Văn T1 có nhận tiền từ chị Trần Thị H và giao lại cho bị cáo. Sau khi chiếm đoạt được 15 triệu đồng từ chị H và anh T, bị cáo có đưa cho anh Đ và anh H1 5 triệu đồng, đưa cho anh T1 1,5 triệu đồng, bị cáo gửi cho anh T1 thông qua anh Đ. Đến tối ngày hôm sau, sau khi xảy ra sự việc, anh Đ có đưa lại cho bị cáo N để N nộp cho Cơ quan công an.

- Bị hại Trần Ngọc T và Trần Thị H đều thống nhất việc Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội là anh Lưu Xuân Đ có tham gia đánh anh T, anh Hồ Văn T1 có tham gia nhận tiền từ chị H để đưa cho bị cáo N.

- Người làm chứng Lưu Xuân Đ khai: Anh có tham gia đánh anh T. Sau khi lấy được số tiền 15 triệu đồng của chị H; bị cáo N có đưa cho Đ 5 triệu đồng (công

của Đ và H1), ngoài ra, đưa cho Đ 1,5 triệu đồng để Đ đưa cho T1, tuy nhiên, hôm sau, Đ đã trả lại cho N.

**\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:**

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đầy đủ và có căn cứ pháp luật nên mức án Tòa sơ thẩm tổng hợp hình phạt, tuyên phạt bị cáo N 39 tháng tù cho cả 2 tội là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Về các kháng cáo của các bị hại:

+ Đối với kháng cáo cho rằng bỏ lọt hành vi của Lưu Xuân Đ tạo điều kiện cho Nguyễn Văn N dùng kéo gây thương tích cho Trần Ngọc T và Lưu Xuân Đ đã giúp sức để N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xét thấy: Mặc dù giữa Đ và N không hề có mối quan hệ từ trước, không có sự bàn bạc thống nhất ý chí từ trước nhưng khi biết N là bạn của H1 đang xô xát với bị hại là anh T, để bênh vực N thì Đ đã dùng điều cày đánh anh T khiến anh T bỏ chạy. Đ đuổi theo vọt vào đầu anh T làm chiếc điều cày đập vào bờ mương và bị đập. Sau khi điều cày bị đập thì Đ vút chiếc điều cày dưới mương và dùng tay chân vật lộn với T. Do đó, hành vi của Đ thể hiện ý chí thống nhất với hành vi của N, hành vi này được thực hiện liên tục, quyết liệt từ khi dùng điều cày đuổi bị hại làm bị hại ngã xuống mương nước, tiếp tục dùng điều cày đánh bị hại, điều cày bị đập thì lại dùng chân tay vật nhau với bị hại đến khi N dùng kéo đâm bị hại thì Đ dừng lại. Bị hại có đơn đề nghị khởi tố hình sự đối với Đ. Vì vậy, Đ đồng phạm với N về tội Cố ý gây thương tích. Việc Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với Lưu Xuân Đ về tội Cố ý gây thương tích là bỏ lọt người phạm tội.

+ Đối với kháng cáo về hành vi của Hồ Văn T1 có dấu hiệu lừa dối giả danh công an, cơ quan bảo vệ pháp luật để giúp sức cho Nguyễn Văn N cưỡng đoạt tài sản 15.000.000 đồng của chị Trần Thị H. Lời khai của bị cáo và Hồ Văn T1 đều thể hiện bị cáo và anh T1 không có mối quan hệ từ trước. Anh T1 chỉ tham gia giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại, không có lời nói, hành động gì đe dọa bị hại. Lời khai này phù hợp với lời khai của bà Phạm Thị N1 (mẹ chị T2). Như vậy, mặc dù phía bị hại cho rằng Hồ Văn T1 có lời nói, hành động ép chị H phải đưa tiền cho N. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo N, người làm chứng Hồ Văn T1, Phạm Thị N1 thì T1 không có hành vi ép buộc, dọa nạt phía bị hại. N cũng không quen biết T1. Việc làm của T1 mang tính chất hòa giải. Vì vậy, không có căn cứ xác định T1 đồng phạm với N về tội Cưỡng đoạt tài sản. Do vậy, kháng cáo của bị hại về vấn đề này là không có căn cứ.

- Đối với kháng cáo về việc bỏ lọt tội phạm với Nguyễn Hữu H1, thấy: H1 chỉ điện thoại cho T để N gặp đòi tiền T, không có mục đích chiếm đoạt tài sản, cũng không có lời nói, hành động gì thể hiện sự đồng phạm với N nên kháng cáo này của bị hại không có căn cứ. Ngoài ra, đối với kháng cáo đề nghị khởi tố Nguyễn Văn N về tội Gây rối trật tự công cộng và Bắt giữ người trái pháp luật, căn cứ vào hành vi của bị cáo, xét thấy không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của 02 tội này nên không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại. Do việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội đối với hành vi đồng phạm của Lưu Xuân Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và điều tra lại.

**\* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về 02 tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai rõ có việc Đ cùng vật lộn, đánh anh T, ngoài ra, Đ và T1 giúp sức để bị cáo N có thể nhận số tiền 15 triệu đồng của bị hại, số tiền chiếm đoạt được N có chia cho mọi người, H1, Đ và cả T1 đều được hưởng lợi nên các đối tượng Huân, Đ, T1 đều đồng phạm với bị cáo N về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó, cần hủy Bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 13/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng kéo sắc, nhọn gây thương tích cho anh Trần Ngọc T, làm tổn thương cơ thể 8%, Sau khi anh T bị thương tích, bị cáo N vẫn đe dọa, ép chị Trần Thị H phải đưa số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo thì mới được đưa anh T đi cấp cứu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa và theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, Lưu Xuân Đ khai: Khoảng 11h ngày 13/5/2018 Đ có ra quán nước anh B thì thấy một số người đang cãi nhau về việc nợ nần gì đó. Qua hỏi H1, Đ biết N là bạn của H1 và biết anh N và anh T có nợ nần nhau. N và chị H to tiếng sau đó thì T đánh N, **lúc này bức mình vì thấy N bị đánh nên Đ đã sử dụng chiếc điều cày để đánh anh T.** Việc

đánh anh T chỉ có Đ và anh N tham gia, Đ sử dụng điều cày vọt vào đầu phía sau gáy anh T, lúc này anh T đang ở dưới mương nước, Đ từ trên bờ cầm điều cày bằng tay phải lao xuống nước vọt anh T, khoảng cách giữa Đ và T khoảng hơn 1m, sau khi vọt xong Đ vọt điều cày ra và dùng tay đâm vào mặt T, còn N sau khi vọt lộn với T khi lên bờ Đ thấy tay N cầm kéo, Đ mới biết N gây thương tích cho T.

Lời khai của bị hại Trần Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, thể hiện: N cầm cốc bia quai về H, H đỡ cốc bia rơi xuống đất, lúc này T thấy có một người đàn ông vào quán, T nghĩ là bạn của N nên bảo anh dẫn anh N về đi, to tiếng không hay. N cầm kéo đâm về phía tôi, tôi đẩy N ra, người thanh niên vừa vào cầm điều cày đánh tôi vào mặt hoa mắt, tôi chạy ra cửa quán vấp ngã, tôi lật ngửa người ra thì N cầm kéo đâm về phía ngực, tôi dùng chân đạp N và tránh được, chạy ra mương nước bị trượt ngã, người cầm điều cày bằng cả 2 tay vọt vào đầu tôi, người này cũng nhảy xuống nước đánh tôi, N cũng nhảy xuống cầm kéo đâm tôi, người đàn ông kia còn ấn đầu tôi xuống nước rồi nhấc lên nhiều lần, tôi nói đừng đánh nữa, chết bây giờ. Họ không đánh nữa, kéo tôi lên bờ cho vào quán bắt đưa tiền...

Lời khai tại phiên tòa của bị hại Trần Thị H phù hợp với lời khai tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, thể hiện: N cầm kéo, một thanh niên nữa cầm điều cày cùng đánh T, T chạy ra người ngã xuống mương nước, cả 2 người đều nhảy xuống đánh T sau đó họ lại kéo T lên cho vào quán, tôi thấy T chảy máu ở bụng xin đi bệnh viện nhưng N không cho đi bắt phải đưa tiền.

Lời khai của anh Nguyễn Hữu H1 thể hiện (BL 199-216): Sự việc xảy ra trong quán chị T2, N cầm kéo, Đ cầm điều cày đuổi đánh T, T chạy ngã xuống mương nước, Đ và N đều nhảy xuống đánh T, vì khuất bụi chuối nên tôi không quan sát được cụ thể, khoảng 4 phút sau 3 người lên bờ tôi thấy mặt T chảy máu, tay ôm sườn. N nói mày phải trả tiền tao thì mới được về.

Lời khai của chị Ngô Thị T2 - chủ quán nước thể hiện (BL 257 – 258): Có sự việc một số thanh niên cãi nhau về chuyện tiền nong gì đó tôi chạy ra chạy vào, sau đó họ đuổi nhau, đánh nhau dưới mương nước, vài phút sau 3 người đều ướm vào quán, tôi thấy một người bị chảy máu.

Như vậy, căn cứ lời khai của bị hại T, bị cáo N, những người làm chứng, có đủ cơ sở khẳng định: Đ và N không có quan hệ với nhau, nhưng Đ biết N là bạn của H1 nên thấy T và N cãi đánh nhau, Đ bực mình lấy điều cày đánh T. Mặc dù, việc N và Đ đánh anh T không có sự bàn bạc từ trước nhưng việc Đ cầm điều cày, N cầm kéo cùng một lúc tham gia đánh anh T, đuổi anh T ngã xuống mương nước, cả 2 cùng nhảy xuống đánh anh T. Theo kết luận giám định, tuy Đ dùng điều đánh anh T không gây thương tích, nhưng Đ đã cùng với N tham gia đánh anh T dẫn đến hậu quả anh T bị N dùng kéo đâm gây thương tích. Bị hại Trần Ngọc T có đơn yêu cầu khởi tố đối với cả Đ và N. Do đó, Lưu Xuân Đ phải đồng phạm với Nguyễn

Văn N trong việc gây thương tích cho bị hại Trần Ngọc T. Như vậy, việc cấp sơ thẩm chưa xem xét khởi tố hành vi đồng phạm của Lưu Xuân Đ là bỏ lọt tội phạm.

Đối với Hồ Văn T1 là Phó Bí thư Đoàn xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng các tài liệu điều tra tại giai đoạn xét xử sơ thẩm thể hiện: Anh Hồ Văn T1 khi thấy sự việc đã không thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật mà tự ý, tự mình tham gia giải quyết không đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bản thân Hồ Văn T1 không quen biết bị cáo Nguyễn Văn N, không thỏa thuận bàn bạc với bị cáo N về việc chiếm đoạt tiền của anh T, chị H. Hồ Văn T1 không được chia lợi về việc này nên hành vi của Hồ Văn T1 thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa có đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 24/01/2019 Công an huyện AL đã có Công văn đề nghị Đảng ủy, UBND xã AT có hình thức xử lý đối với Hồ Văn T1. Ngày 20/02/2019 UBND xã AT đã họp các thành phần Công chức xã để kiểm điểm Hồ Văn T1 và chịu hình thức phê bình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Hồ Văn T1 không đồng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" cùng với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo N và anh Đ khai có việc sau khi bị cáo N chiếm đoạt được số tiền 15 triệu đồng của anh T, chị H, N có gửi cho Đ 1,5 triệu đồng để đưa anh Hồ Văn T1; có đưa cho Đ và Huân 5 triệu đồng. Đây là tình tiết mới thể hiện mặc dù N không bàn bạc trước với Đ, H1, T1 về việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhưng Đ, H1, T1 đều được N chia tiền từ hành vi phạm tội của bị cáo N; Do đó, Lưu Xuân Đ, Nguyễn Hữu H1 và Hồ Văn T1 có dấu hiệu đồng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" với bị cáo Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, do Hồ Văn T1 không có mặt tại phiên tòa, lời khai tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không làm rõ được việc bị cáo N có chia tiền cho T1, H1, Đ hay T1 đã nhận được tiền do N chia chưa. Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Đối với kháng cáo của bị hại về việc bổ sung tội danh "Bắt giữ người trái pháp luật" và "Gây rối trật tự công cộng" đối với Nguyễn Văn N, Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ: Mục đích bị cáo N giữ người, không cho anh T đi bệnh viện nhằm cưỡng đoạt tài sản của chị H nên bị cáo đã bị xét xử về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nên bị cáo không phạm thêm tội "Bắt giữ người trái pháp luật", bên cạnh đó, Hồ Văn T1 và Lưu Xuân Đ cũng không có hành vi không chế giữ người trái pháp luật đối với anh Trần Văn T nên không có căn cứ kết luận Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ đồng phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Ngoài ra, hành vi của các bị cáo mặc dù hành vi đuổi đánh anh T có gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội nhưng bị cáo Nguyễn Văn N đã phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ và Nguyễn Hữu H1.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội đối với hành vi đồng phạm của Lưu Xuân Đ; ngoài ra, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và của người bảo vệ quyền và lợi ích của các bị hại, đồng thời chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại. Xét thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Công an huyện AL để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội; tuy nhiên, do cần phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại do có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội là Lưu Xuân Đ đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” với bị cáo Nguyễn Văn N và tiếp tục làm rõ việc anh Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ, Nguyễn Hữu H1 được bị cáo N chia tiền chiếm đoạt được của các bị hại có dấu hiệu bỏ lọt anh Hồ Văn T1, Lưu Xuân Đ, Nguyễn Hữu H1 về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” đồng phạm với bị cáo N.

2. *Về án phí:* Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện AL;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện AL;
- Cơ quan THAHS huyện AL;
- TAND huyện AL;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiêm**